Thứ Hai, Ngày 20 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đỏ lửa"

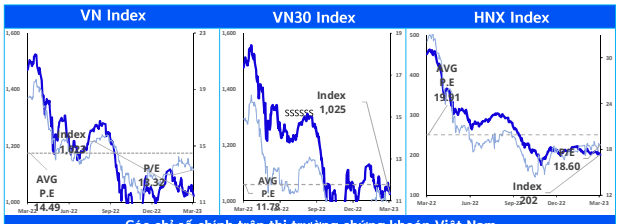
▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Những tin tức từ thị trường tài chính thế giới gây ra nhiều sức ép lên tâm lý nhà đầu tư trong nước.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 22.04 điểm (-2.11%), đạt 1,023.10 điểm; HNX-Index giảm 2.85 điểm (-1.39%), đạt 201.62 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 567.36 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 346.2 tỷ đồng, tập trung ở HPG, VIC.

▶ VCF (+6.93%), PNJ (+1.27%), DCM (+2.50%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-4.38%), BID (-2.05%), CTG (-3.45%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Bán lẻ, Ngân hàng là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: VCI, FRT, VCB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường sụt giảm ngay phiên mở cửa đầu tuần khi tâm lý lo ngại về sức khỏe ngành ngân hàng chi phối và đang lan tỏa đến tâm lý NĐT trong nước. UBS đã đồng ý mua Credit Suisse với giá khoảng 3.2 tỷ USD để ngăn cuộc khủng hoảng lan rộng. Dù vậy, có lẽ tâm lý giới đầu tư vẫn chưa cải thiện khi còn nhiều ẩn số tồn đọng. Chỉ số lùi về khu vực hỗ trợ tâm lý quanh ngưỡng 1,020 - 1,000 điểm. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo MACD đã cắt xuống trở lại đường tín hiệu cùng với RSI rơi về dưới mức 50, hàm ý thị trường quay lại pha giảm khi nỗ lực cân bằng thất bại. Hiện tại chỉ số đang áp sát ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nên có thể xuất hiện nhịp phục hồi kỹ thuật, nhà đầu tư có thể cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu và theo dõi thêm diễn biến mới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,023	-2.1	-5.9	-30.4	13.6	1.7	4,169,557
VN30 Index	1,025	-2.2	-5.8	-30.6	11.0	1.6	3,056,265
VN Midcap	1,260	-2.0	-6.7	-41.7	10.8	1.2	709,730
VN Smallcap	1,092	-1.5	-5.1	-50.2	13.8	0.9	220,819
HNX Index	202	-1.4	-6.6	-55.3	18.6	1.2	238,236
UpCom	76	-0.5	-3.6	-34.5	12.1	1.6	977,297

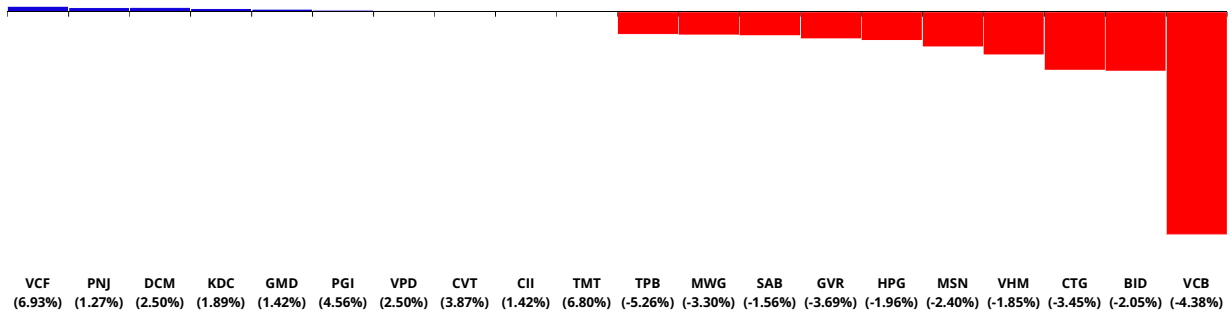
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-3.2	-13.6	-9.1	0.6	14.7	2.2	76,254
Bảo hiểm	-1.6	-4.2	4.7	-15.2	19.1	1.6	47,628
Bất động sản	-1.6	-5.0	-4.9	-46.6	13.2	1.4	711,452
CNTT	-1.7	-6.0	0.8	-7.6	16.3	3.1	97,162
Dầu khí	-1.2	-10.7	11.2	-35.0	37.7	2.3	55,846
Dịch vụ tài chính	-3.5	-6.2	8.2	-48.9	16.3	1.1	101,551
Tiện ích	-1.1	-3.7	3.6	-11.9	11.8	2.1	314,286
Du lịch và Giải trí	-2.9	1.1	-5.5	-36.3	n.a	9.9	96,156
Hàng & DV CN	-1.2	-3.7	0.2	-24.5	10.7	1.4	114,436
Hàng CN & Gia dụng	0.2	-5.7	-6.7	-16.8	10.2	1.7	48,341
Hóa chất	-2.5	-7.5	-4.1	-51.4	5.8	1.1	125,525
Ngân hàng	-2.9	-6.0	5.8	-18.6	7.8	1.5	1,543,055
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-6.2	0.0	-43.5	9.9	0.9	17,917
Tài nguyên Cơ bản	-2.0	-7.6	11.7	-47.2	19.8	1.1	156,374
Th.phẩm & Đồ uống	-1.3	-6.5	-2.2	-13.4	21.0	3.2	486,278
Truyền thông	-2.1	8.2	21.8	-47.5	12.9	0.8	1,073
Xây dựng và Vật liệu	-2.1	-8.3	7.2	-47.2	13.1	1.0	83,999
Y tế	-0.2	-4.4	1.4	-18.7	12.6	1.9	30,886

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.1	0.2	-0.1	-0.2	0.2	5.6
USD/JPY	131	-0.5	-1.5	-2.3	-0.4	0.0	9.8
USD/CNY	7	0.0	0.5	0.4	-1.1	-0.2	8.3
KRW/USD	1,311	0.6	0.7	1.2	1.4	3.6	7.7
EUR/USD	1	-0.1	0.5	0.1	-0.5	0.3	3.2
USD/VND	23,585	0.0	-0.2	-1.0	-0.6	-0.2	3.2
Dầu Thô	65	-3.0	-13.4	-15.2	-14.9	-19.3	-38.2
Xăng	237	-5.2	-8.5	-1.6	6.7	-3.6	-26.8
Khí đốt	2	1.8	-8.7	4.6	-55.3	-46.8	-51.1
Than	173	0.0	-5.4	-15.9	-56.8	-57.2	-48.5
Vàng	1,987	-0.1	3.8	7.9	9.3	8.9	2.6
Thép cuộn	4,419	0.3	-2.2	2.3	8.0	6.6	-14.1

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) HAH – Vận tải: HAH muốn phát hành thêm gần 35.2 triệu cp để trả cổ tức 2022, tương đương tỷ lệ 50%. Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán. Dự kiến sau khi phát hành, vốn điều lệ của HAH sẽ tăng từ gần 683 tỷ đồng lên hơn 1,034 tỷ đồng. Thời gian phát hành dự kiến trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2) SJS – Bất động sản: SJS đặt mục tiêu tổng doanh thu và lãi trước thuế hợp nhất năm 2023 sẽ đạt lần lượt 1,145 tỷ đồng và 320 tỷ đồng, gấp 2 lần về doanh thu và tăng gần 82% về lợi nhuận so với kết quả thực hiện năm 2022. Bên cạnh đó là tỷ lệ cổ tức 10%. Tuy nhiên, SJS cũng lưu ý là HĐQT Công ty có thể chủ động điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình và diễn biến thị trường.

3) FPT – Công nghệ thông tin: CTCP FPT vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 06/04, theo cả hình thức trực tuyến và trực tiếp tại TP Hà Nội. Một nội dung đáng chú ý, FPT sẽ trình cổ đông chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu. Năm 2023, FPT đặt mục tiêu đem về 52,289 tỷ đồng doanh thu và 9,055 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng lần lượt 19% và 18% so với thực hiện năm trước.

4) C47 – Xây dựng: C47 dự kiến phát hành hơn 5.5 triệu cp để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, tổng tỷ lệ 20%. Cụ thể, C47 sẽ phát hành hơn 2.75 triệu cp để trả cổ tức năm 2021, tương ứng tỷ lệ 10%. Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán. Đồng thời, C47 cũng dự kiến phát hành hơn 2.75 triệu cp thưởng, tỷ lệ 10%. Nguồn vốn thực hiện từ số dư quỹ đầu tư phát triển lũy kế theo BCTC công ty mẹ năm 2022 đã kiểm toán.

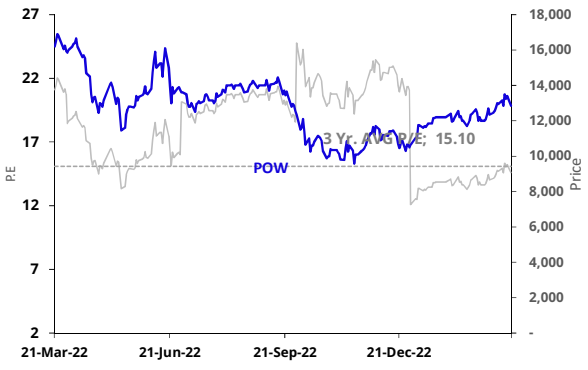
5) FMC – Sản xuất: Năm 2023, Công ty đặt mục tiêu đem về 5,900 tỷ đồng tổng doanh thu và 400 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất trong năm 2023, tăng 22% so với thực hiện trong năm 2022. Chia cổ tức tối thiểu 20% tiền mặt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – POW

POW – Tiện ích: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 PV Power tăng 230 tỷ đồng sau kiểm toán, tương ứng tăng 9.9% so với báo cáo tự lập. POW giải thích nguyên nhân khoản chênh lệch chủ yếu vì sự thay đổi lợi nhuận sau thuế của NT2 (CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - công ty con của POW).

Trước đó, NT2 đã đính chính về BCTC quý 4, với lợi nhuận sau thuế tăng thêm 154 tỷ đồng. Do POW không lập lại BCTC hợp nhất quý 4 nên phát sinh mức chênh lệch lợi nhuận này sau khi kiểm toán. Bên cạnh đó, lãi ròng và lãi sau thuế của các công ty con sau kiểm toán được điều chỉnh, tăng 75 tỷ đồng so với báo cáo trước kiểm toán.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/19/2023	3/20/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	95.7	1	2	1	
2	Bán lẻ	50.7	109	256	170	
3	Công nghệ Thông tin	20.9	43	73	60	
4	Xây dựng và Vật liệu	14.1	347	584	512	
5	Dầu khí	5.7	246	179	169	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.2	71	70	69	
7	Y tế	-2.4	16	16	17	
8	Ô tô và phụ tùng	-6.9	62	55	59	
9	Ngân hàng	-8.4	2,253	1,952	2,131	
10	Bất động sản	-9.2	1,710	1,232	1,357	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.0	236	233	262	
12	Hóa chất	-11.1	399	266	299	
13	Dịch vụ tài chính	-11.8	1,235	1,146	1,300	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.3	209	196	223	
15	Thực phẩm và đồ uống	-13.1	805	590	679	
16	Tài nguyên Cơ bản	-14.6	1,126	1,011	1,184	
17	Bảo hiểm	-14.8	47	22	25	

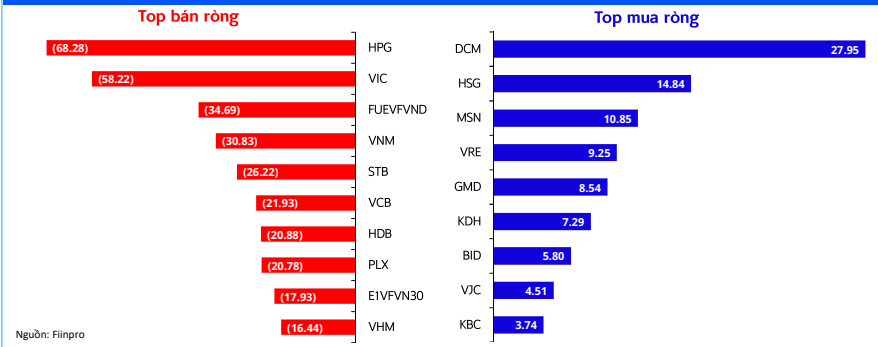
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,300	1.4	3.2	10.9	182	132.3	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	66,000	-4.2	-6.8	-4.3	191	116.6	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	25,150	1.0	2.7	34.5	142	126.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	52,800	-0.8	-0.9	-1.9	58	175.4	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,450	-3.0	-2.0	10.3	26	249.8	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	19,550	-6.0	-10.7	9.5	62	131.8	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,550	-1.9	-0.7	8.2	49	105.7	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	38,100	-3.3	-3.3	-11.2	64	88.4	
THI	Thiết bị điện	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,000	0.0	11.6	8.7	245	29.2	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	80,000	1.3	-0.2	-11.0	101	38.5	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	30,900	-5.8	-7.8	-8.6	116	31.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	13,300	-0.4	-2.9	-5.7	70	34.9	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	77,600	-1.8	-1.6	0.9	27	60.2	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	3,840	-5.0	-7.2	-5.2	205	18.5	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	22,800	-4.4	-6.6	-26.5	38	37.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	14,300.0	1.4	3.2	10.9	2.4	14.30	
NBB	577 CORP	Bất động sản	12,900.0	2.0	1.6	0.4	1.8	12.90	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	25,150.0	1.0	2.7	34.5	0.7	25.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	40,300.0	-0.5	-1.3	2.2	-0.5	40.30	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	3,840.0	-5.0	-7.2	-5.2	-6.0	3.84	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	8,190.0	-1.9	-3.6	2.4	-2.9	8.19	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,400.0	-7.0	-9.7	0.2	-9.0	4.40	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,500.0	-6.3	-11.8	-6.7	-8.8	10.50	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	30,900.0	-5.8	-7.8	-8.6	-7.1	30.90	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	66,000.0	-4.2	-6.8	-4.3	-5.8	66.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

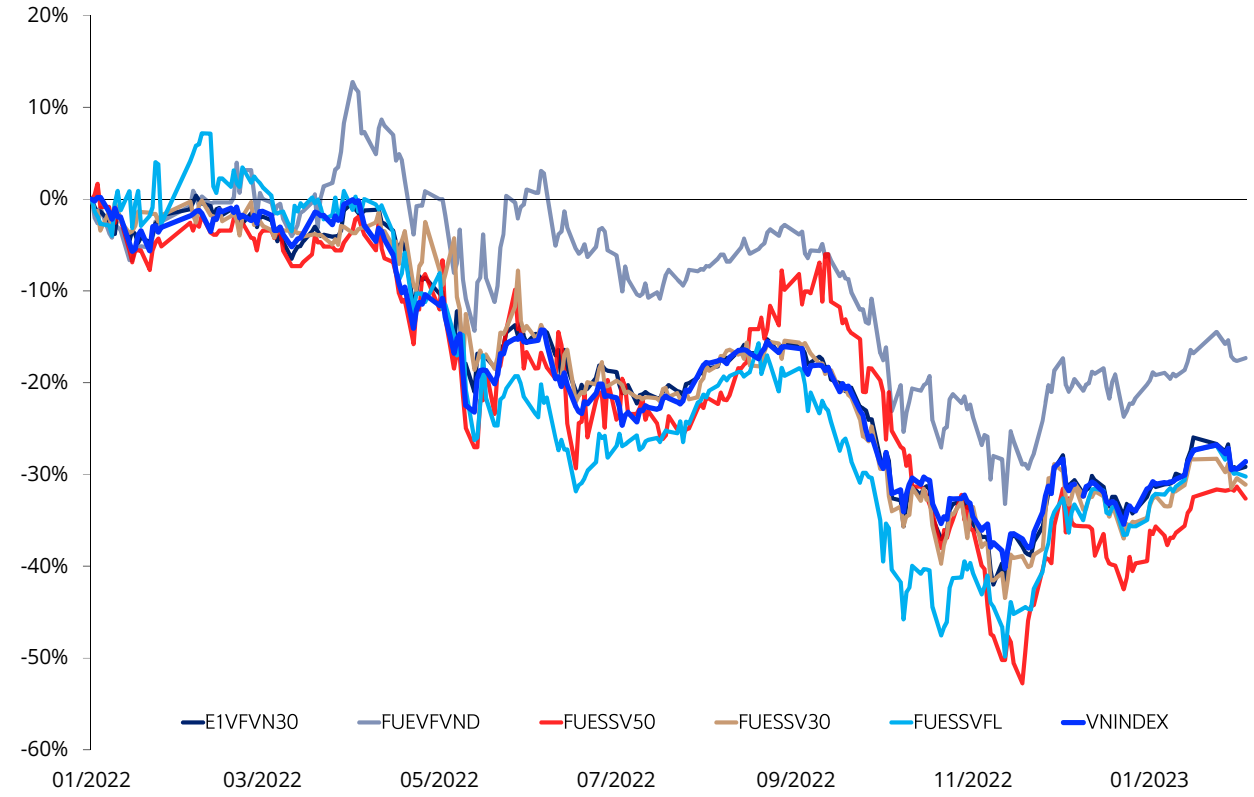
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3
3/17/2023	3,736.6	3,111.2	625.4
3/16/2023	1,683.1	1,593.1	89.9
3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1
3/13/2023	1,754.0	909.3	844.7
3/10/2023	1,107.2	685.8	421.3
3/9/2023	1,279.8	1,087.3	192.4
3/8/2023	1,145.5	901.8	243.6
3/7/2023	1,103.6	945.2	158.4
3/6/2023	733.0	833.7	-100.7
3/3/2023	569.1	695.9	-126.8
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4
3/1/2023	770.9	1,084.6	-313.7
2/28/2023	910.0	910.7	-0.7
2/27/2023	870.6	1,529.5	-658.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,400	-2.2%	-5.0%	0.4%	1,076,500	19.0	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	21,800	-0.9%	-7.1%	-2.7%	1,712,600	37.5	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,340	-1.0%	-4.2%	9.2%	13,600	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,510	-4.5%	-5.5%	0.2%	59,400	0.8	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,860	-2.2%	-7.1%	-3.0%	5,000	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,180	-2.3%	-4.3%	-0.6%	10,900	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,650	-1.9%	-7.1%	0.0%	54,300	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,830	-2.0%	-2.6%	4.9%	51,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,070	-2.3%	-5.9%	1.3%	26,000	0.3	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	14,920	-1.6%	-5.0%	4.0%	41,900	0.6	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	12,990	-2.3%	-7.0%	0.3%	139,100	1.8	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	348.7	-8.9	17.2	-30.4	26.3	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	783.0	-9.7	30.3	-22.8	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.1	-2.3	-29.3	44.4	1.0	1.35	1.5	9.5	49.0
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.4	0.0	0.0	-32.3	36.0	0.9	1.35	1.6	9.7	61.6
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.6	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.8	-4.9	-3.5	-31.1	35.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-1.2	-30.8	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	158.6	-2.7	5.1	-32.5	39.0	0.9	0.69	1.2	6.7	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.7	31.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.